BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

1. **Thông tin chung**
   1. Tên môn học bằng tiếng Việt: Kế toán quản trị căn bản 2

Mã môn học: ACCO1343

* 1. Tên môn học bằng tiếng Anh: Cơ bản về Kế toán Quản trị 2
  2. Phương thức giảng dạy:

☒ FTF ☐ Trực tuyến ☐ Trộn lẫn

* 1. Ngôn ngữ giảng dạy:

☐ Tiếng Việt ☒ tiếng Anh ☐ Cả hai

* 1. Kỹ năng kiến ​​thức:

☐ Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức chuyên ngành

☐ Cơ sở kiến ​​thức ☐ Kiến thức bổ sung

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp

* 1. Tín chỉ:

| Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tự học |
| --- | --- | --- | --- |
| 3 | 2 | 1 | 5 |

1. ***Môn học điều kiện:***
   1. Môn học điều kiện:

|  | **Môn học điều kiện** | **Mã môn học** |
| --- | --- | --- |
| 1. | Môn học tiên quyết |  |
|  | KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CĂN BẢN 1 | ACCO2305 |
| 2. | Môn học trước |  |
|  | KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP | ACCO1401 |
| 3. | Môn học song hành |  |
|  | N / A |  |

* 1. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

| **Mục tiêu môn học** | **Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học** | |
| --- | --- | --- |
| CO1. Áp dụng các kỹ thuật trong quy trình dự báo của một doanh nghiệp. | CLO1: | Áp dụng phân tích hồi quy để tách cho chi phí hỗn hợp. |
| CLO2: | Giải thích các nguyên tắc của phân tích chuỗi thời gian. |
| CLO3: | Áp dụng xu hướng và sự thay đổi theo mùa để đưa ra dự báo dự toán. |
| CO2. Lập dự toán kinh doanh. | CLO4: | Giải thích tầm quan trọng của việc lập dự toán. |
| CLO5: | Chuẩn bị dự toán theo chức năng. |
| CLO6: | Giải thích tầm quan trọng của động lực trong kinh doanh. |
| CO3. Thẩm định các dự án đầu tư có thông tin về dòng tiền. | CLO7: | Giải thích sự khác biệt giữa các loại lãi suất trong thẩm định dự án đầu tư. |
| CLO8: | Xác định và các dòng tiền có liên quan cho các quyết định đầu tư cá nhân. |
| CLO9: | Áp dụng các kỹ thuật phổ biến trong thẩm định dự án. |
| CO4. Phân tích phương sai giữa kết quả thực tế và tiêu chuẩn. | CLO10: | Giải thích mục đích và nguyên tắc của chi phí tiêu chuẩn trong kinh doanh. |
| CLO11: | Tính toán cho các phương sai. |
| CLO12: | Phân tích kết quả phương sai. |
| CO5. Áp dụng các kỹ thuật đánh giá hiệu quả kinh doanh. | CLO13: | Mô tả các yếu tố trong đo lường hiệu quả kinh doanh. |
| CLO14: | Tính toán để đo lường hiệu quả hoạt động tài chính. |
| CLO15: | Mô tả ứng dụng của thẻ điểm cân bằng trong đo lường hiệu quả kinh doanh. |
| CLO16: | Áp dụng bảng điểm cân bằng trong đo lường hiệu quả kinh doanh. |
| CO6. Thực hiện công việc một cách độc lập. | CLO17: | Hoàn thành các nhiệm vụ được giao kịp thời và hiệu quả. |
| CLO18: | Tích cực tham gia các cuộc thảo luận gợi ý. |

* 1. Đánh giá sinh viên

| **Yếu tố đánh giá** | **Hình thức đánh giá** | **Thời gian** | **Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học** | **Tỷ lệ** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá quá trình | A.1.1 Loại câu hỏi trắc nghiệm | Trong suốt môn học | Tất cả CLO | 15% | |
| A.1.2 Thảo luận | 5% | |
| A.1.3 Bài tập thực hành | Sau chương 1, 2, 6 và 7 | CLO3, CLO5, CLO11-CLO12, CLO14, CLO16 | 10% | |
| **Tổng cộng** |  |  | **30%** | |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | A.2.1 Kiểm tra giữa kỳ: (dạng câu hỏi trắc nghiệm) | Sau chương 6 | CLO1-CLO12 | 20% | |
| **Tổng cộng** |  |  | **20%** | |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | A.3.1 Kiểm tra cuối kỳ: (dạng câu hỏi trắc nghiệm) | Vào cuối môn học | Tất cả CLO | 50% | |
| Tổng cộng |  |  | 50% | |
| **Tổng cộng** | |  |  | **100%** |  |

* 1. Lịch trình giảng dạy:

| **Buổi** | **Nội dung** | **CLO** | **Hoạt động dạy và học** | **Đánh giá** | **Tài liệu môn học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chương 1. Dự báo | CLO1 | Lý thuyết cho Chương 1 | A.1.1 | [1] |
| 1.1. Phương pháp cao thấp | CLO2 | Thảo luận [TL01] | Chương 14 |
| 1.2 Phân tích hồi quy | CLO3 | Dạng câu hỏi trắc nghiệm [TN01] | [2] Chương 14 |
| 1.3 Phân tích xu hướng | CLO17 |  |  |
| 1.4 Dự báo bán hàng |  |  |  |
| 2 | Bài tập thực hành | CLO3 | Bài tập thực hành | A.1.3 |  |
| [TH01] |
| 3 | Chương 2: Dự toán | CLO4 | Lý thuyết cho Chương 2 | A.1.1 | [1] Chương 15,16 |
| 2.1 Dự toán và kiểm soát dự toán | CLO5 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN02] | [2] Chương 15,16 |
| 2.2 Quy trình chuẩn bị dự toán | CLO17 |  | [3] |
| 2.3 Quản lý dự toán |  |  | Chương 13,14 |
| 2.4 Dự toán chức năng |  |  |  |
| 2.5 Dự toán tiền mặt |  |  |  |
| 4 | Chương 2: Dự toán (Tiếp) | CLO5 | Lý thuyết cho Chương 2 (Tiếp) | A.1.1 | [1] Chương 17,18 |
| 2.6 Ý nghĩa của việc lập dự toán | CLO6 | Thảo luận [TL02] | A.1.2 | [2] Chương 17,18 |
| 2.7 Việc sử dụng dự toán làm mục tiêu | CLO17 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN03] |  |  |
| 2.8 Kế toán quản trị và động lực | CLO18 |  |  |  |
| 2.9 Lập dự toán chi tiêu nguồn vốn |  |  |  |  |
| 5 | Bài tập thực hành | CLO5 | Bài tập thực hành | A.1.3 |  |
| [TH02] |
| 6 | Chương 3: Phương pháp thẩm định dự án | CLO7 | Lý thuyết cho Chương 3 | A.1.1 | [1] Chương 19 |
| 3.1 Giới thiệu về thẩm định dự án | CLO8 | Thảo luận [TL03] | [2] Chương 19 |
| 3.2 Thời gian hoàn vốn | CLO9 | Dạng câu hỏi trắc nghiệm [TN04] |  |
| 3.3 Giá trị thời gian của tiền | CLO17 |  |  |
| 3.4 Chiết khấu dòng tiền |  |  |  |
| 3.5 Chi phí liên quan và không liên quan |  |  |  |
| 7 | Chương 4: Chi phí tiêu chuẩn | CLO10 | Lý thuyết cho Chương 4 | A.1.1 | [1] Chương 20 |
| 4.1 Giới thiệu về chi phí tiêu chuẩn | CLO17 | Thảo luận [TL04] | A.1.2 | [2] Chương 20 |
| 4.2 Các loại tiêu chuẩn | CLO18 | Dạng câu hỏi trắc nghiệm [TN05] |  | [3] |
| 4.3 Thiết lập tiêu chuẩn |  |  |  | Chương 15 |
|  |  |  |  |  |
| 8 | Chương 5: Phương sai chi phí | CLO11 | Lý thuyết cho Chương 5 | A.1.1 | [1] Chương 21 |
| 5.1 Phương sai | CLO12 | Thảo luận [TL05] | [2] Chương 21 |
| 5.2 Phương sai chi phí nguyên vật liệu trực tiếp | CLO17 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN06] | [3] |
| 5.3 Phương sai chi phí lao động trực tiếp |  |  | Chương 15 |
| 5.4 Phương sai chi phí sản xuất |  |  |  |
| 5.5 Dự toán linh hoạt |  |  |  |
| 5.6 Lý do cho sự khác biệt về chi phí |  |  |  |
| 9 | Chương 6: Phương sai doanh số và báo cáo hoạt động | CLO11 | Lý thuyết cho Chương 6 | A.1.1 | [1] Chương 22 |
| 6.1 Phương sai bán hàng | CLO12 | Dạng câu hỏi trắc nghiệm [TN07] | [2] Chương 22 |
| 6.2 Báo cáo hoạt động | CLO17 |  |  |
| 6.3 Phương sai trong hệ thống chi phí cận biên tiêu chuẩn |  |  |  |
| 10 | Bài tập thực hành | CLO11 | Bài tập thực hành | A.1.3 |  |
| [TH02] |
| 11 | Ôn tập + Kiểm tra giữa kỳ |  | Ôn tập + Kiểm tra giữa kỳ | A.2.1 |  |
| 12 | Chương 7: Đo lường hiệu suất | CLO13 | Lý thuyết cho Chương 7 | A.1.2 | [1] Chương 23 |
| 7.1 Đo lường hiệu suất và tuyên bố sứ mệnh | CLO14 | Thảo luận [TL06] | [2] Chương 23 |
| 7.2 Tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực | CLO15 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN08] | [3] |
| 7.3 Các tỷ số tài chính | CLO17 |  | Chương 14 |
| 7.4 Bảng điểm cân bằng | CLO18 |  |  |
| 7.5 Điều kiện bên ngoài |  |  |  |
| 13 | Bài tập thực hành | CLO14 | Bài tập thực hành | A.1.3 |  |
| CLO16 | [TH02] |
| 14 | Chương 8: Các ứng dụng của phép đo hiệu suất | CLO13 | Lý thuyết cho Chương 8 | A.1.1 | [1] Chương 24 |
| 8.1 Đánh giá hiệu suất hoạt động cho các doanh nghiệp sản xuất | CLO17 | Thảo luận [TL07] | A.1.2 | [2] |
| 8.2 Đánh giá hiệu suất trong doanh nghiệp dịch vụ | CLO18 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN09] |  | Chương 24 |
| 8.3 Đánh giá hiệu suất quản lý |  |  |  |  |
| 8.4 Điểm chuẩn |  |  |  |  |
| 8.5 Kiểm soát chi phí và giảm chi phí |  |  |  |  |

* 1. Quy định của môn học:

- Quy định về các bài tập đánh giá:

o Học sinh có nghĩa vụ hoàn thành và nộp bài tập trong khung thời gian quy định.

- Quy định chuyên cần:

o Trong trường hợp vắng mặt quá 20% số ngày chuyên cần trở lên, học sinh không được tham gia đánh giá cuối kỳ.

- Nội quy trong lớp:

o Tích cực tham gia thảo luận trong lớp và hoàn thành các hoạt động học tập khác được giao.

o Cố gắng đọc trước tài liệu cần thiết trước khi đến lớp.

o Hoàn thành bài tập về nhà bắt buộc

o Hoàn thành bài tập về nhà bắt buộc.

| **TRƯỞNG KHOA**  **TS. Thụy Hồ Hữu** |  | **THIẾT KẾ BỞI**  **ThS. Vương Minh Phạm** |
| --- | --- | --- |